TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Q, ông Hoàng Quốc T.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn H - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST- HS ngày 18/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1979 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn Nam Điềm Khê, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 4/12. Con ông: Trần Mạnh T và bà Trần Thị T; có vợ là Trần Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/8/2015 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N ra quyết định số 09 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Ngày 03/2/2019 chấp hành xong

Lịch sử bản thân:

Ngày 05/4/2010 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt 06 tháng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội " Đánh bạc" tại bản án số 20/HSST. Ngày 24/10/2011 đã chấp hành xong bản án.

Ngày 04/6/2015 Công an phường Vân Giang, thành phố N ra quyết định số 39 xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 09/6/2015 chấp hành xong.

Ngày 25/01/2011 UBND huyện G, tỉnh N ra quyết định số 81 về việc đưa vào Trung tâm chữa bệnh giáo dục, lao động – xã hội, trong thời hạn 24 tháng. Ngày 25/1/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2020, chuyển tạm giam ngày 11/10/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 4, thôn T, xã M, huyện H, thành phố H.

Người làm chứng: Các anh Đỗ Thanh T, Nguyễn Văn T. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N, sinh năm 1979, trú tại Thôn Nam Điềm Khê, xã G, huyện G, tỉnh N là người sử dụng ma túy từ năm 2010 đến nay. Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 08/10/2020, N điều khiển xe mô tô BKS 29Y3 – 55689 đến trung tâm y tế huyện G để uống thuốc Methadone (Hiện N đang điều trị nghiện ma túy bằng Methadone tại đây), sau khi uống thuốc xong N nảy sinh ý định đi mua ma túy để sử dụng nên đã điều khiển xe đi tìm mua. Khi đi đến khu vực đường Năm xã, gần chợ Me thì N vào quán thuốc tân dược bên đường mua 01 bơm kim tiêm và 05 ống nước cất với giá 6.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút N đi qua địa phận thôn Đ, xã G, huyện G tỉnh N khoảng 100 mét thuộc địa phận tỉnh H, thì N thấy 01 người đàn ông đang đứng ở ven đường bên phải, nhận định người này là người bán ma túy nên tiến lại gần và nói: "Anh có hàng trắng không, để em hai trăm" – ý hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy, đồng thời lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và nói: " Đợi tý", rồi đi bộ vào một đường nhỏ gần đấy. Khoảng 05 phút sau người đàn ông này quay lại và đưa cho N 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, N mở bao thuốc lá ra kiểm tra thì thấy 02 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, tuy không mở ra kiểm tra nhưng N xác định 02 gói nhỏ trên đều là ma túy nên đã bỏ bao thuốc lá màu vàng bên trong chứa 02 gói nhỏ vào túi áo khoác phía trong đang mặc, rồi điều khiển xe quay về. Khi đi đến khu vực cầu Đá Hàn, N thấy khu vực này vắng người đi lại nên đã dừng xe đi vào ven đường và lấy một phần chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ vừa mua cho vào bơm kim tiêm, đổ nước cất vào sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Vỏ lọ nước cất N vất tại vị trí sử dụng, còn bơm kim tiêm và phần ma túy còn lại thì cất vào vị trí ban đầu. N tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 9 giờ cùng ngày khi N đến khu vực tại cổng chợ M, thuộc đường Năm Xã, phố M, thị trấn M thì gặp Tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn Me đang làm nhiệm vụ, nhìn thấy tổ công tác N có ý định bỏ chạy nhưng bị yêu cầu đứng lại để kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi cất giấu ma túy của mình nên N đã tự nguyện dùng tay trái lấy từ túi áo khoác phía trong bên phải ra 01 bao thuốc lá Thăng long màu vàng và lấy từ trong bao thuốc lá ra 02 gói nhỏ giao nộp cho tổ công tác, bên trong cả hai gói nhỏ đều có chất bột dạng cục mầu trắng. N khai nhận đó là Heroine của mình vừa đi mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong 02 gói nhỏ có đặc điểm nêu trên vào 01 phong bì thư dán kín, thu giữ 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 04 ống nước cất chưa qua sử dụng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng, 01 ví giả da mầu nâu bên trong có số tiền 24.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Trần Văn N, 01 xe mô tô BKS 29Y3- 55689.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn N, niêm phong, ký hiệu M1; M2 Quyết định trưng cầu giám định để xác định khối lượng và chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 270/KLGĐ-PC09-MT ngày 10/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1444 gam; M2 có khối lượng 0,1382 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,2826 (không phẩy hai nghìn tám trăm hai mươi sáu) gam.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 24.000 đồng tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G; Chuyển 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 164162896, 01 giấy phép lái xe mô tô số 370076037739 tất cả đều mang tên Trần Văn N, 01 phong bì ghi số 270/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0701 gam; M2 có khối lượng 0,0811 gam đều là ma túy, loại heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định đựng: 04 ống nước cất loại ống nhựa 05ml, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện G đã trả lại cho chị Nguyễn Thị S 01 xe mô tô gắn BKS: 29Y3 – 55689, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo N đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-GV ngày 18/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Trần Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1, 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn N như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/10/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 270/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0701 gam; M2 có khối lượng 0,0811 gam đều là ma túy, loại heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định

khối lượng, gồm: 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định đựng: 04 ống nước cất loại ống nhựa 05ml, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo N số tiền 24.000 đồng; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 164162896, 01 giấy phép lái xe mô tô số 370076037739 tất cả đều mang tên Trần Văn N nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ lâu, để có ma túy thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên khoảng 08 giờ 30 phút N đi đến khu vực thuộc huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (Nơi giáp danh, cách địa phận thôn Đá Hàn, xã Gia Hòa, huyện G tỉnh N khoảng 100 mét) và mua được của 01 người đàn ông đang đứng ở ven đường bên phải 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá là 200.000 đồng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng N xác định 02 gói nhỏ trên đều là ma túy nên N bỏ vào túi áo khoác rồi quay về. Khi N về đến khu vực tại cổng chợ M, thuộc đường Năm Xã, phố M, thị trấn M thì gặp Tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn M đang làm nhiệm vụ, biết không thể che giấu được hành vi cất giấu ma túy của mình nên N đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và khai nhận đó là Heerroin mà bị cáo vừa mua được về để sử dụng. Rõ ràng bị cáo N đã có hành vi cất dấu 0,2826 gam ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất dấu và khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo có nhân thân xấu nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương đối dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 270/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0701 gam; M2 có khối lượng 0,0811 gam đều là ma túy, loại heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định đựng: 04 ống nước cất loại ống nhựa 05ml, 01 vỏ

bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 24.000 đồng; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 164162896, 01 giấy phép lái xe mô tô số 370076037739 tất cả đều mang tên Trần Văn N thu giữ của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo N nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với người người đàn ông đã bán ma túy cho N ngày 08/10/2020 (*theo lời khai của N*) ở khu vực huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, phần giáp danh thôn Đá Hàn, xã Gia Hòa, huyện G, tỉnh N. Bị cáo N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 với xe mô tô gắn BKS: 29Y3 – 55689, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Văn N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị S (là em họ của N), việc N sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy chị S không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho chị S, là phù hợp.

Đối với vỏ ống nước cất mà Trần Văn N dùng để sử dụng heroine và đã vứt đi. Cơ quan CSĐT công an huyện G đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trần Văn N 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 270/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0701 gam; M2 có khối lượng 0,0811 gam đều là ma túy, loại heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 02 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định đựng: 04 ống nước cất loại ống nhựa 05ml, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn N số tiền 24.000 đồng; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 164162896, 01 giấy phép lái xe mô tô số 370076037739 tất cả đều mang tên Trần Văn N nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *C«ng an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP;*

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỮU Q